

Hempadur Quattro XO 17870

Đặc tính sản phẩm

Mô tả sản phẩm

Hempadur Quattro XO 17870 là loại sơn lót epoxy nguyên chất, chất rắn khối lượng lớn với tính linh hoạt ứng dụng rất cao. Nó có khả năng chống mài mòn tốt và có tính chất chống ăn mòn và cơ học tuyệt vời. Đây là loại sơn lót quanh năm, lý tưởng để ứng dụng trong đóng mới, trong các kết dầm, kết dầm hàng và hầm hàng khi yêu cầu khả năng chịu nhiệt độ cao. Sản phẩm có sẵn với các mức độ sắc tố nhôm và sợi khác nhau để mang lại các đặc tính hiệu suất tối ưu được thiết kế riêng cho các điều kiện dịch vụ khác nhau, nâng cao khả năng chống nứt và giảm bảo dưỡng trong thời gian sử dụng tàu.

Khuyến cáo sử dụng

Hempadur Quattro XO 17870 được khuyến nghị là lớp phủ tự mỗi phổ biến hiệu suất cao đối với bảo trì trong khí quyển hoặc ngâm nước, bao gồm hầm hàng, kết dầm nước và kết dầm hàng cần được phủ theo yêu cầu của IMO-PSPC. Được dự kiến dành cho các ứng dụng cả năm và cho các ứng dụng cần khoảng thời gian sơn lại rất dài.

Các sản phẩm chống lại nhiệt độ môi trường bình thường trên biển khi được sử dụng trong dịch vụ xử lý nước dằn (tránh tiếp xúc lâu dài với nhiệt độ âm). Để chống lại các chất lỏng khác, vui lòng liên hệ với Hempel.

Nhiệt độ sử dụng

- Tối đa, chỉ trong môi trường khô: 120°C [248°F].
- Các chất lỏng khác: Vui lòng liên hệ Hempel.

Chứng nhận / Phê duyệt

- Sản phẩm này là loại được phê duyệt theo các yêu cầu PSPC dựa trên thử nghiệm chéo trên một loạt các sơn lót tại xưởng. Liên hệ Hempel để biết Chứng nhận phê duyệt chủng loại cụ thể như định nghĩa trong Nghị quyết IMO: MSC.215(82), MSC.288(87).
- Loại EC đã kiểm tra là vật liệu cháy chậm khi sử dụng như một phần của hệ thống sơn được xác định trước. Vui lòng tham khảo "Tuyên bố Phù hợp" ở hempel.com để biết thêm chi tiết.
- Tuân thủ các quy định về thực phẩm của FDA Hoa Kỳ và EU khi tiếp xúc với thực phẩm khô. Liên hệ với Hempel để biết thêm chi tiết.

Tính năng

- Khoảng thời gian sơn phủ rất dài mang lại tính linh hoạt cho ứng dụng rất cao.
- Đóng rắn xuống -10 ° C [14 ° F].
- Khả năng chống chịu nhiệt độ dầm hàng hóa cao rất tốt.

An toàn sản phẩm

Điểm chớp cháy 35°C [95°F]

Hàm lượng VOC sản phẩm trộn

Cơ sở pháp lý	Giá trị
EU	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Hoa Kỳ (sơn phủ)	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Hoa Kỳ (định kỳ)	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Canada	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Trung Quốc	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Hồng Kông	178 g/L [1,49 lb/US gal]
Hàn Quốc	178 g/L [1,49 lb/US gal]

Theo quy tắc cụ thể, xem chi tiết trong phần Chú giải trên trang web của Hempel (hempel.com) hoặc trang web Hempel dành cho địa phương của bạn. Giá trị VOC có thể thay đổi theo loại sơn bóng, vui lòng tham khảo Bảng dữ liệu an toàn, phần 9.

Đưa vào sử dụng

Xử lý thận trọng. Trước và trong khi sử dụng, tuân thủ nhãn an toàn trên bao bì và thùng chứa sơn và tuân theo tất cả các quy định an toàn tại địa phương và quốc gia. Luôn tham khảo Bảng dữ liệu an toàn của Hempel cho sản phẩm này cùng với Bảng thông số sản phẩm.

Chỉ sử dụng ở môi trường chuyên nghiệp.

Dữ liệu sản phẩm

Mã sản phẩm

17870

Thành phần có trong sản phẩm

Phần A 17879

Chất đóng rắn 95870

Hempadur Quattro XO 17870

Màu tiêu chuẩn* / mã màu
Đỏ nâu 50630 **

Độ bóng
Độ mờ vừa

Hàm lượng chất rắn theo thể tích
80 ± 2%

Trọng lượng riêng
1,5 kg/L [12 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu
125 micron [4,9 mils]

Màu nhôm / mã màu
Xám ánh kim 19871

Độ bóng
Vui lòng tham khảo Hướng dẫn của Hempel về sơn có chất tạo màu chứa nhôm

Thể tích sơn khô
72 ± 2%

Trọng lượng riêng
1,3 kg/L [11 lb/US gal]

Độ dày lớp sơn khô tham chiếu
125 micron [4,9 mils]

Xử lý bề mặt

Độ sạch

- Loại bỏ dầu, mỡ và các chất bẩn khác bằng chất tẩy rửa thích hợp.
- Loại bỏ muối, chất tẩy rửa, chất bẩn và sinh vật biển bám trên tàu bằng nước áp lực cao.

Đóng mới:

- Mài bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu Sa 2½ (ISO 8501-1) / SP 10 (SSPC).
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.
- Toàn bộ các chỗ hư hỏng của sơn lót tại xưởng và nhiễm bẩn do bảo quản và chế tạo cần được làm sạch kỹ lưỡng bằng phương pháp cơ học/hóa học trước lần sơn cuối cùng.

Bảo trì và Sửa chữa

- Mài điểm trên bề mặt bằng ma sát tới tối thiểu PSa 2 (ISO 8501-2) / SP 6 (SSPC).
- Đối với diện tích nhỏ, hãy làm sạch bằng tay hoặc dụng cụ điện thay vì vật liệu mài.
- Phun tia nước tới mức Wa 2½ (ISO 8501-4).
- Độ gỉ sét loang tối đa FR M (ISO 8501-4).
- Loại bỏ bụi, vật liệu mài và các vật rời.

Độ nhám

- Hình thức bề mặt Trung bình (G) (ISO 8503-2)

Tham khảo Hướng dẫn Xử lý Bề mặt riêng của Hempel để biết thêm chi tiết.

Thi công sơn

Tỉ lệ pha trộn

Phần A 17879 : Chất đóng rắn 95870
(4 : 1 theo thể tích)

Khuấy đều trước khi sử dụng.

Dung môi pha loãng

Hempel's Thinner 08450

Chất làm sạch

Hempel's Tool Cleaner 99610

* Có các loại sơn phủ khác, vui lòng liên hệ với đại diện Hempel tại địa phương của bạn.

** Có thể màu sẽ hơi bị phai. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất của lớp sơn.

Hempadur Quattro XO 17870

Thời gian sống sau khi trộn

Nhiệt độ sản phẩm	15°C [59°F]	20°C [68°F]	30°C [86°F]
Thời gian sống (sơn phun)	2 giờ	1 giờ	½ giờ
Thời gian sống (sơn cọ)	2½ giờ	1½ giờ	¾ giờ

Phương pháp sơn

Công cụ	Pha loãng thể tích tối đa	Thông số ứng dụng
Phun sơn không dùng khí nén	5%	Áp lực tại đầu béc phun: 250 bar [3600 psi] Cỡ béc phun: 0.021-0.025"
Cọ quét/Con lăn	5%	Không áp dụng

Nếu sử dụng cọ quét hoặc con lăn, sẽ cần sơn nhiều lớp để đạt được độ dày sau khi khô quy định. Dữ liệu máy phun mang tính biểu thị và có thể bị điều chỉnh. Áp suất cho nhiệt độ vật liệu 20°C [68°F].

Độ dày lớp sơn

Dải thông số kỹ thuật	Thấp	Cao	Khuyến dùng
Độ dày màng sơn khô	100 micron [3,9 mils]	250 micron [10 mils]	125 micron [4,9 mils]
Độ dày màng sơn ướt	125 micron [4,9 mils]	310 micron [12 mils]	150 micron [5,9 mils]
Định mức phủ lý thuyết	8 m²/L [330 sq ft/US gal]	3,2 m²/L [130 sq ft/US gal]	6,4 m²/L [260 sq ft/US gal]

Sản phẩm có thể được chỉ định với độ dày lớp sơn khác so với thông số tùy theo mục đích và khu vực sử dụng. Điều này sẽ thay đổi tốc độ tán sơn, thời gian khô và lưu hóa và khoảng thời gian sơn lại. Để có hiệu quả tốt nhất, hãy tránh sơn lớp sơn quá dày.

Điều kiện thi công sơn

- Để tránh ngưng tụ, sơn trên bề mặt sạch và khô với nhiệt độ tối thiểu bằng 3°C [5°F] trên điểm đọng sương.
- Nhiệt độ bề mặt phải trên -10°C [14°F] trong thời gian sơn và lưu hóa.

Độ ẩm tương đối:

- Độ ẩm tương đối phải dưới 85% trong thời gian lưu hóa.
- Độ ẩm tương đối phải dưới 85% trong thời gian sơn.

Thời gian khô và lớp phủ kế

Sản phẩm tương thích

- Lớp sơn trước: Không có hoặc theo thông số kỹ thuật của Hempel.
- Lớp sơn kế: Theo Thông số kỹ thuật của Hempel.

Thời gian khô sơn

Nhiệt độ bề mặt		-10°C [14°F]	0°C [32°F]	20°C [68°F]	40°C [104°F]
Khô sờ được	giờ	12	4	½	⅓
Khô cứng	giờ	32	12	3	2½
Khô/đóng rắn hoàn toàn	ngày	40	20	5	1½

Được xác định cho độ dày màng sơn bằng 125 micron [4.9 mils] ở điều kiện tiêu chuẩn, xem phần Chú giải của Hempel để biết thêm chi tiết.

Lớp phủ

Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi hướng dẫn trong bảng sơn phủ

Tên phẩm chất		-10°C [14°F]	0°C [32°F]	20°C [68°F]	40°C [104°F]
Khô khí quyển, nặng					
Hempadur Quattro XO 17870	Tối thiểu	27 giờ	14 giờ	3 giờ	90 phút
	Tối đa	90 ngày	90 ngày	30 ngày	15 ngày
Hempathane HS 55610	Tối thiểu	27 giờ	14 giờ	3 giờ	90 phút
	Tối đa	7 ngày	7 ngày	4 ngày	72 giờ
Ngâm nước					
Hempadur Quattro XO 17870	Tối thiểu	27 giờ	14 giờ	3 giờ	90 phút
	Tối đa	90 ngày	90 ngày	30 ngày	15 ngày

Sản phẩm có cùng tính chất hóa học sẽ cho biết số lần sơn phủ. Tham khảo thông số kỹ thuật của Hempel để biết thêm thông tin.

Điều kiện khô sơn

- Để đạt được thời gian khô sơn như đã nêu, quan trọng là phải duy trì đủ thông gió trong quá trình sơn, chờ khô và đóng rắn.

Chi tiết về công tác sơn lại

- Nếu vượt quá thời gian phủ tối đa, cần mài nhám bề mặt để đảm bảo độ bám dính của lớp sơn.
- Bề mặt phải khô và sạch sẽ trước khi sơn.

Hempadur Quattro XO 17870

Các lưu ý khác

- Bản thân sơn phủ epoxy có xu hướng bị phai khi sử dụng ngoài trời. Điều này không ảnh hưởng đến hiệu suất của lớp sơn.
- Thông số kỹ thuật của Hempel được ưu tiên áp dụng hơn mọi khuyến nghị được đưa ra trong Bảng dữ liệu sản phẩm.

Lưu trữ

Hạn dùng

Nhiệt độ môi trường	25°C [77°F]
Phần A	36 tháng
Chất đóng rắn	12 tháng

Thời hạn sử dụng khi bảo quản trên kệ tính từ ngày sản xuất, khi bảo quản trong bao bì gốc, chưa mở. Sau thời hạn đó, phải kiểm tra lại chất lượng sản phẩm. Bảo quản ở nhiệt độ cao có thể làm giảm thời hạn sử dụng. Vui lòng tham khảo Hempel để được tư vấn.

Điều kiện bảo quản

- Sản phẩm phải được bảo quản theo quy định pháp luật tại địa phương, tối đa 40°C [104°F], không tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời và tránh mưa và tuyết.

Khí thải carbon

Độ dày màng sơn khô	1 µm	1 mil
GWP (Tiềm ẩn Nóng lên Toàn cầu)	5,8 g CO ₂ e/m ²	0,03 lb CO ₂ e/ft ²

Lượng khí thải carbon dành cho 1 mét vuông / foot vuông diện tích bề mặt với độ dày màng sơn khô là 1 micron / mil.

Phạm vi này bao gồm nguyên liệu thô, vận chuyển nội địa đến nhà máy Hempel, quy trình sản xuất của Hempel và bất kỳ Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi nào phát ra trong quá trình sơn và quá trình đóng rắn sau khi sơn sản phẩm.

Giá trị được tính toán dựa trên màu sắc tiêu chuẩn được xác định trong PDS này. Giá trị có thể sẽ thay đổi theo màu sắc.

Tài liệu bổ sung

Có các thông tin khác trên trang web của Hempel (<https://www.hempel.com/service-and-support/technical-guidelines>) hoặc trang web Hempel ở địa phương của bạn:

- Chú giải cho Bảng dữ liệu sản phẩm.
- Phương pháp sơn.
- Chất nền.
- Xử lý bề mặt.
- Hướng dẫn sơn cho sản phẩm này.
- Sửa chữa và bảo trì.
- Nghiệm thu và kiểm soát chất lượng.
- Kết nước dẫn PSPS IMO.

Bảng dữ liệu sản phẩm này ("PDS") có liên quan đến sản phẩm được cung cấp ("Sản phẩm") và có thể được cập nhật liên tục. Theo đó, người mua/người áp dụng chỉ nên xem bảng PDS được cung cấp cùng với lô Sản phẩm có liên quan (không phải của phiên bản trước đó). Ngoài PDS, người mua/người áp dụng có thể nhận được một số hoặc tất cả các thông số kỹ thuật, báo cáo và/hoặc hướng dẫn được liệt kê dưới đây hoặc có sẵn từ trang web của Hempel trong mục "Sản phẩm" tại www.hempel.com ("Tài liệu bổ sung"):

No.	Mô tả tài liệu	Địa điểm/y kiến
1.	Báo cáo kỹ thuật	Tư vấn cụ thể một lần được cung cấp theo yêu cầu cho các dự án cụ thể
2.	Thông số kỹ thuật	Chỉ phát hành cho các dự án cụ thể
3.	PDS	Tài liệu này
4.	Chú giải Bảng dữ liệu sản phẩm	Đăng trên www.hempel.com và có thông tin liên quan về các thông số kiểm tra Sản phẩm
5.	Hướng dẫn thi công	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com
6.	Hướng dẫn kỹ thuật chung (ví dụ: cho thi công sơn và chuẩn bị bề mặt)	Nếu có sẵn, tại www.hempel.com

Trong trường hợp có xung đột thông tin giữa PDS và Tài liệu bổ sung, thứ tự ưu tiên của thông tin sẽ theo thứ tự như quy định ở trên. Trong trường hợp như vậy, bạn cũng nên liên hệ với đại diện của mình tại Hempel để làm rõ. Hơn nữa, người mua/người áp dụng phải tuân thủ đầy đủ Bảng Dữ liệu An toàn được cung cấp cho mỗi Sản phẩm và cũng có thể được tải xuống từ www.hempel.com.

Hempel sẽ không chịu trách nhiệm về khuyết tật Sản phẩm nếu Sản phẩm không được sử dụng theo các khuyến nghị và yêu cầu được nêu trong PDS có liên quan và Tài liệu bổ sung. Thông tin và các điều khoản miễn trừ trách nhiệm này áp dụng cho PDS này, Tài liệu bổ sung và bất kỳ loại tài liệu khác của Hempel liên quan đến Sản phẩm. Ngoài ra, Sản phẩm và tất cả các hỗ trợ kỹ thuật được cung cấp đều tuân theo Điều kiện Bán hàng, Giao hàng và Dịch vụ chung của Hempel, trừ khi được thỏa thuận rõ ràng khác bằng văn bản.